

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/HS-ST
Ngày 20 – 9 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Tiến

2. Ông Nguyễn Văn Mua

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Đoàn – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Võ Đức H, sinh năm 1994 tại huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: Khóm A, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Đức T và bà Phùng Thị Diệu A, vợ Huỳnh Thị Thúy L và 01 người con sinh năm 2015.

Tiền án: có 01 tiền án. Ngày 29/5/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Giao cấu với trẻ em (chưa xóa án tích).

Tiền sự: Có 01 tiền sự. Ngày 14/01/2021, bị cáo bị Công an thị trấn Tam Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, với số tiền 1.500.000 đồng (bị cáo chưa đóng phạt).

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1/ Bà Lê Thị Ngọc Đ, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm A, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Bà Huỳnh Thị Mỹ P, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm A, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

- Người làm chứng:

1/ Ông Nguyễn Sơn V, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp NT, xã TL, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Ông Thạch H, sinh năm 1979 (vắng mặt)

3/ Chị Thạch Thị Trúc N, sinh năm 2004 (vắng mặt)

Đại diện hợp pháp của chị Nhi: Ông Thạch H, sinh năm 1979

Cùng nơi cư trú: Khóm A, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 50 phút ngày 15/3/2021, bà Lê Thị Ngọc Đ ngụ khóm A, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long đến Công an thị trấn TB trình báo sự việc: Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 14/3/2021 chồng của bà là ông Nguyễn Sơn V đi ra nhà cũ thuộc khóm A, thị trấn TB để tưới cây kiểng thì phát hiện bị mất trộm 01 (một) cây mai chiếu thủy có chiều cao 50cm, bề hoành 20cm.

Qua làm việc đối tượng Võ Đức H đã thừa nhận hành vi trộm cắp cây mai chiếu thủy có đặc điểm như trên, cụ thể: Vào khoảng 22 giờ ngày 13/3/2021, Võ Đức H đi đến khu vực hàng rào nhà của bà Lê Thị Ngọc Đ thuộc khóm A, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long lén lút dùng một bao nylon bó gốc cây mai chiếu thủy có chiều cao 50cm, bề hoành 20cm của bà Đ rồi đem về cất giấu tại căn nhà nơi H đang ở thuộc khóm B, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

Vật chứng tạm giữ: 01 (một) cây mai chiếu thủy, chiều cao 50cm, bề hoành 20cm.

Đối với bao nylon bị cáo H dùng để trộm cây mai chiếu thủy của bà Đ, H đã bỏ mất, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình không thu giữ được.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 16/KL.ĐGTS ngày 29/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tam Bình kết luận: Một cây mai, loại mai chiếu thủy, chiều cao 50cm, bề hoành (chu vi gốc) 20cm có giá tại thời điểm mất trộm là: 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

Xử lý vật chứng: Vào ngày 02/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình đã trả cho bà Lê Thị Ngọc Đ: 01 (một) cây mai, loại mai chiếu thủy, chiều cao 50cm, bề hoành 20cm.

Trách nhiệm dân sự: Bà Lê Thị Ngọc Đ đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Qua quá trình xác minh, Võ Đức H có 01 (một) tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản nên ngày 19/4/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Võ Đức H về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, Võ Đức H còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Tam Bình, cụ thể: Vào khoảng 18 giờ ngày 24/4/2021, H đi bộ một mình từ khóm B, thị trấn TB đến khóm A, thị trấn TB. Khi đi đến nhà của bà Huỳnh Thị Mỹ P thuộc khóm A, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long thì phát hiện 01 (một) cây mai vàng, chiều cao 30cm, bề hoành 20cm của bà P đang trồng trong chậu để cặp lối đi. Quan sát không thấy có người trông coi nên H đã lén lút dùng tay nhỏ trộm cây mai trên đem về cất giấu tại căn nhà nơi H đang ở thuộc khóm B, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

Vật chứng tạm giữ: 01 (một) cây mai vàng, chiều cao 30cm, bề hoành 20cm.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 27/KL.DGTS ngày 28/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tam Bình, kết luận: Một cây mai, loại mai vàng, chiều cao 30cm, chu vi gốc (bề hoành) 20cm có giá tại thời điểm mất trộm là: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Bị cáo Võ Đức H có 01 (một) tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản nên ngày 19/5/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình đã ra quyết định bổ sung quyết định khởi tố vụ án, bổ sung quyết định khởi tố bị can đối với Võ Đức H về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Xử lý vật chứng: Vào ngày 02/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình đã trả cho bà Huỳnh Thị Mỹ P: 01 (một) cây mai, loại mai vàng, chiều cao 30cm, bề hoành 20cm.

Trách nhiệm dân sự: Bà Huỳnh Thị Mỹ P đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Tại Cáo trạng số: 36/CT-VKSTB ngày 22/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo Võ Đức H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Võ Đức H thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan.

Bị hại có bà Lê Thị Ngọc Đ, bà Huỳnh Thị Mỹ P vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại biên bản ghi lời khai, các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Võ Đức H về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo,

Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Võ Đức H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Võ Đức H mức án từ 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can, biên bản hiện trường cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 22 giờ ngày 13/3/2021, tại nhà của bà Lê Thị Ngọc Đ thuộc khóm A, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo Võ Đức H (là người có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản) đã lén lút lấy trộm 01 (một) cây mai chiếu thủy có chiều cao 50cm, bề hoành 20cm trị giá 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) của bà Đ rồi đem về nhà cất giấu.

Ngoài ra, Võ Đức H còn thực hiện một vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể: Vào khoảng 18 giờ ngày 24/4/2021, tại nhà bà Huỳnh Thị Mỹ P thuộc khóm A, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo Võ Đức H đã lén lút lấy trộm 01 (một) cây mai vàng, chiều cao 30cm, bề hoành 20cm trị giá 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) của bà P đem về nhà cất giấu.

Tổng giá trị tài sản Võ Đức H đã chiếm đoạt là: 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi ngàn đồng). Giá trị tài sản trong 02 (hai) vụ trộm cắp tài sản bị cáo H chiếm đoạt dưới mức định lượng tối thiểu cấu thành tội trộm cắp tài sản quy

định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự nhưng do bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nên đây là tình tiết định tội đối với bị cáo.

Hành vi của bị cáo Võ Đức H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo là thanh niên có sức khỏe lại không chịu chí thú làm ăn. Bị cáo với thái độ thích thụ hưởng, lười lao động để có tiền phục vụ tiêu xài cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Công an thị trấn TB xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không sửa đổi. Do đó, cần xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và ngăn chặn những trường hợp tương tự có thể xảy ra.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[2.3.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[2.3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có ông nội là ông Võ Thiết H được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất và bà nội là bà Trần Thị N được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản xong, không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Đức H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Võ Đức H 01 (Một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản xong, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Võ Đức H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo